

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ KỸ THUẬT XÂY
DỰNG MINH CHÂU

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ
ĐẦU TƯ KỸ THUẬT XÂY DỰNG MINH CHÂU

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MINH CHAU CONSTRUCTION
TECHNICAL INVESTMENT AND TRADING SERVICE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: THƯƠNG MẠI MINH CHÂU

2. Mã số doanh nghiệp: 0110617564

3. Ngày thành lập: 30/01/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 16A ngõ 82 phố Phú Đô, Phường Phú Đô, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà
Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0988.485.998

Fax:

Email: minhchau150124@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như: + Thang máy, cầu thang tự động; + Các loại cửa tự động; + Hệ thống đèn chiếu sáng; + Hệ thống hút bụi; + Hệ thống âm thanh; + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đầu giá)	4511
5.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
6.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đầu giá)	4513
7.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
8.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đầu giá)	4530
9.	Bán mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đầu giá)	4541
10.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542

11.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đấu giá)	4543
12.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa; Môi giới mua bán hàng hóa. (Không bao gồm hoạt động đấu giá hàng hóa)	4610
13.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ loại Nhà nước cấm)	4620
14.	Bán buôn thực phẩm	4632
15.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép Chi tiết: Bán buôn vải; Bán buôn thảm, đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối và hàng dệt khác; Bán buôn hàng may mặc; Bán buôn giày dép.	4641
16.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng (quạt điện, lò vi sóng, tủ lạnh, điều hòa nhiệt độ, hệ thống lạnh), đèn và bộ đèn điện. Bán buôn xe đạp (bao gồm cả xe đạp điện) và phụ tùng xe đạp. Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn trang thiết bị y tế	4649
17.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
18.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
19.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
20.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
21.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ kinh doanh vàng miếng, kim loại quý)	4662
22.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây; Bán buôn sản phẩm gỗ sơ chế; Bán buôn sơn, vécni; Bán buôn vật liệu xây dựng như: đá, cát, sỏi; Bán buôn giấy dán tường và phủ sàn; Bán buôn kính phẳng; Bán buôn đồ ngũ kim và khóa; Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép; Bán buôn bình đun nước nóng; Bán buôn thiết bị vệ sinh như: Bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, đồ sứ vệ sinh; Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh như: Ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su; Bán buôn dụng cụ cầm tay: Búa, cưa, tua vít, dụng cụ cầm tay	4663

23.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn cao su Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại (Không bao gồm kinh doanh các loại phế liệu nhập khẩu gây ô nhiễm môi trường) -Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy	4669
24.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu; tạm nhập, tái xuất; tạm xuất, tái nhập; chuyển khẩu; quá cảnh và các hoạt động khác có liên quan đến hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế theo quy định của pháp luật; Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.	8299
25.	Đào tạo trung cấp	8532
26.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; Dạy máy tính; Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng.	8559
27.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: - Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục; Tư vấn giáo dục; Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên; - Dịch vụ tư vấn du học; (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán)	8560
28.	Lập trình máy vi tính	6201
29.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
30.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
31.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu tư (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán);	6619
32.	Hoạt động tư vấn quản lý Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kế toán, kiểm toán, chứng khoán	7020

33.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế công trình cầu, đường bộ; - Thiết kế công trình công nghiệp, thiết kế công trình dân dụng; - Thiết kế hệ thống thông gió, cấp nhiệt, điều hòa không khí công trình xây dựng; - Giám sát lắp đặt thiết bị công trình và thiết bị công nghệ hệ thống thông gió, điều hòa không khí công trình xây dựng; - Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình giao thông; - Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng và công nghiệp; - Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình thủy lợi và thủy điện	7110(Chính)
34.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động chuyển giao công nghệ	7490
35.	Bán buôn tổng hợp (trừ các mặt hàng Nhà nước cấm)	4690
36.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
37.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
38.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
39.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
40.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
41.	Sản xuất thảm, chăn, đệm	1393
42.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
43.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
44.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện Chi tiết: Sản xuất sản phẩm từ lâm sản (trừ gỗ), cói và vật liệu tết bện; Sản xuất sản phẩm từ gỗ.	1629

45.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm từ cao su thiên nhiên và cao su tổng hợp, cao su chưa lưu hóa hoặc đã lưu hóa hoặc đã làm cứng như: + Đĩa cao su, tấm, mảnh, thanh cao su; + Ống, vòi cao su; + Sản xuất băng tải, băng chuyền bằng cao su; + Đồ dùng vệ sinh bằng cao su: Dụng cụ tránh thai cao su, chai chườm nước nóng; + Quần áo bằng cao su (nếu quần áo được sản xuất bằng cách gắn dán, chứ không phải khâu); + Tấm phủ sàn bằng cao su + Cáp và sợi cao su + Sợi cao su hóa + Vòng, thiết bị phụ và chất gắn bằng cao su + Trục cán bằng cao su + Đệm hơi cao su + Sản xuất bóng bay Sản xuất chổi cao su; Sản xuất ống cao su cứng; Sản xuất lược cao su, lô cuốn tóc cao su và đồ tương tự.	2219
46.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
47.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
48.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
49.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
50.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
51.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
52.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
53.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
54.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
55.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
56.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
57.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác Chi tiết: Sản xuất vòi và van công nghiệp, bao gồm van điều chỉnh và vòi thông; Sản xuất vòi và van vệ sinh.	2813
58.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ đấu giá)	4791
59.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán lẻ các loại hàng hóa bằng phương thức như: Bán trực tiếp; bán thông qua máy bán hàng tự động (Trừ hoạt động đấu giá)	4799

60.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn; Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường).	5510
61.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	5610
62.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
63.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
64.	Đóng tàu và cầu kiện nổi	3011
65.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
66.	Sửa chữa máy móc, thiết bị Chi tiết: Sửa chữa và bảo dưỡng các dụng cụ máy móc khác như sửa chữa, bảo dưỡng đường ống dẫn dầu	3312
67.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) Chi tiết: Sửa chữa đặc biệt và bảo dưỡng cho tàu và hệ thống nổi; Bảo dưỡng, sửa chữa hoặc thay đổi tàu du lịch; Sửa chữa tàu, thuyền đánh cá	3315
68.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
69.	Xây dựng nhà để ở	4101
70.	Xây dựng nhà không để ở	4102
71.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
72.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
73.	Xây dựng công trình điện	4221
74.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
75.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
76.	Xây dựng công trình công ích khác Chi tiết: Xây dựng công trình xử lý bùn	4229
77.	Xây dựng công trình thủy	4291
78.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
79.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình khác không phải nhà như: công trình thể thao ngoài trời - Chia tách đất với cải tạo đất (ví dụ: đắp, mở rộng đường, cơ sở hạ tầng công...)	4299
80.	Phá dỡ	4311
81.	Chuẩn bị mặt bằng	4312

82.	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: -Hoạt động lắp đặt hệ thống điện cho công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng. Cụ thể: + Dây dẫn và thiết bị điện, + Đường dây thông tin liên lạc, + Mạng máy tính và dây cáp truyền hình, bao gồm cả cáp quang học, + Đĩa vệ tinh, + Hệ thống chiếu sáng, + Chuông báo cháy, + Hệ thống báo động chống trộm, + Tín hiệu điện và đèn trên đường phố, + Đèn trên đường băng sân bay. -Hoạt động kết nối các thiết bị điện và đồ dùng gia đình. -Lắp đặt phương tiện, thiết bị phòng cháy và chữa cháy	4321
83.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
84.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
85.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ chuyên doanh các mặt hàng: Đồ ngũ kim; Sơn, màu, véc ni và sơn bóng; Kính phẳng; Vật liệu xây dựng như gạch, ngói, gỗ, thiết bị vệ sinh; Thiết bị và vật liệu để tự làm.	4752
86.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: -Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh -Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh -Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh trong các cửa hàng chuyên doanh -Bán lẻ nhạc cụ trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
87.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
88.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ trang thiết bị y tế.	4772

